

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm B, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Cây Da, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp L, xã LV, huyện DH, tỉnh T.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị B có ông Huỳnh Trung H, sinh năm 1967. Địa chỉ: khóm 1, phường 1, thị xã DH, tỉnh T.

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp L, xã LV, huyện DH, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị B thống nhất trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm B số tiền nợ bằng 159.800.000 (*Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm nghìn*) đồng theo yêu cầu của chị Cẩm B. Về tiền lãi chị Cẩm B không yêu cầu.

- Chị Nguyễn Thị Cẩm B và chị Nguyễn Thị B thống nhất không yêu cầu ông Phạm Văn T cùng chịu trách nhiệm liên đới với chị B để trả số tiền 159.800.000 (*Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm nghìn*) đồng cho chị Cẩm B.

- Về thời gian trả: Các bên đương sự thoả thuận sẽ thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án là 3.995.000 (*Ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng.

Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 3.995.000 (*Ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Cẩm B không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 3.995.000 (*Ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0009553 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Linh